**KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

**BÀI 12. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ KINH TẾ ĐÔNG NAM Á**

**I. Lãnh thổ và vị trí địa lí**

**1. Lãnh thổ**

- Gồm 11 nước, nằm ở phía đông nam của Châu Á.

- Chia thành 2 khu vực: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

**2. Vị trí địa lí**

- Hầu hết lãnh thổ nằm trong khu vực nội chí tuyến của hai bán cầu( phần đất liền và hải đảo).

- Nằm trong khu vực khí hậu gió mùa châu Á.

- Cầu nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa lục địa Á-Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a.

- Nơi có các tuyến đường biển quốc tế đi qua.

- Nơi giao thoa của các nền văn hóa lớn trên thế giới.

**3. Ý nghĩa lãnh thổ và vị trí địa lí**

**-** Đa dạng về tự nhiên.

- Phát triển các ngành kinh tế biển.

- Tạo sự năng động về kinh tế, đa dạng về văn hóa, xã hội.

- Thiên tai, có sự cạnh tranh giữa các cường quốc trên thế giới.

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**1. Địa hình và đất đai**

**a) Địa hình**

Đa dạng: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển.

- Địa hình đồi núi có sự khác nhau giữa hai khu vực:

Đông Nam Á lục địa: địa hình bị chia cắt mạnh, các dãy núi xen kẽ với cao nguyên.

Đông Nam Á hải đảo: gồm nhiều quần đảo, đảo. Có nhiều đảo núi lửa đang hoạt động.

- Địa hình đồng bằng: gồm các đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển.

- Địa hình bờ biển khá đa dạng: vũng, vịnh, cồn cát…

**b) Đất đai**

- Gồm hai nhóm chính: đất feralit ở khu vực đồi núi và đất phù sa ở khu vực đồng bằng.

*+ Khu vực đồi núi:*

*- Thuận lợi:* trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, phát triển lâm nghiệp, du lịch…

*- Khó khăn:* đặc điểm địa hình ảnh hưởng giao thông. Xói mòn, sạt lở đất.

*+ Khu vực đồng bằng:*

*- Thuận lợi:* Phát triển nông nghiệp (trồng lúa nước), định cư, tiến hành các hoạt động công nghiệp, dịch vụ.

*- Khó khăn:* ngập lụt, xâm nhập mặn.

**2. Khí hậu**

- Có sự phân hóa đa dạng với nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau.

- Đông Nam Á lục địa và phần lớn lãnh thổ Phi-líp-pin có khí hậu nhiệt đới với kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

- Đông Nam Á hải đảo có đới khí hậu xích đạo và cận xích đạo.

- Ngoài ra, khí hậu còn phân hóa ở khu vực địa hình núi cao.

**3. Sông, hồ**

- Đông Nam Á có mạng lưới sông phát triển. Các hệ thống sông lớn tập trung ở khu vực Đông Nam Á lục địa.

- Chế độ nước sông theo mùa.

- Nguồn cung cấp nước sông chủ yếu từ mưa và một phần từ tuyết tan.

- Đông Nam Á có nhiều hồ nước ngọt, lớn nhất là Biển Hồ.

*- Thuận lợi* giao thông đường thủy, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất điện, phát triển du lịch…

*- Khó khăn:* sông có độ dốc lớn, nhiều thác ghềnh🡪 cản trở giao thông; mùa mưa🡪 lũ lụt.

**4. Sinh vật**

- Là khu vực có diện tích rừng rộng lớn.

- Các khu rừng có tính đa dạng sinh học cao, như rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới ẩm.

- Có sự đa dạng về các hệ sinh thái.

- Sự đa dạng về sinh vật🡪 phát triển lâm nghiệp, thủy sản, du lịch…

- Tuy nhiên, khai thác cần chú ý đến môi trường và sự suy giảm đa dạng sinh học.

**5. Khoáng sản**

- Có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

- Trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên lớn, có giá trị kinh tế cao, phân bố ở thềm lục địa.

- Khoáng sản: cung cấp nguyên nhiên liệu cho các ngành kinh tế.

- Khoáng sản: là nguồn hàng xuất khẩu của một số quốc gia.

**6. Biển**

- Khu vực có vùng biển rộng lớn.

- Các biển nằm trong khu vực nội chí tuyến.

- Đường bờ biển nhiều vũng, vịnh, đầm phá, tài nguyên khoáng sản và sinh vật phong phú.

=> Thuận lợi phát triển kinh tế biển, tuy nhiên cần chú ý đến vấn đề khai thác tài nguyên và ô nhiễm môi trường.

**III. Dân cư và xã hội**

**1. Dân cư**

- Quy mô dân số lớn, nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn.

- Cơ cấu dân số trẻ nhưng đang có xu hướng già hóa.

- Mật độ dân số cao.

- Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ và ven biển; thưa thớt ở đồi núi.

- Phân bố dân cư chưa hợp lí gây ảnh hưởng đến việc sử dụng lao động và khai thác các nguồn tài nguyên.

- Khu vực có nhiều dân tộc sinh sống.

- Tỉ lệ dân thành thị tăng.

**2. Xã hội**

- Khu vực có lịch sử phát triển lâu đời.

- Là nơi giao thoa của các nền văn hóa trên thế giới.

- Chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng cải thiện.

🡪 Là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư.

- Các nước có nét tương đồng về lịch sử, phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa…

🡪 hợp tác cùng phát triển.

**IV. Kinh tế**

**1. Tình hình phát triển kinh tế chung**

***a) Quy mô GDP***

- Các nước có sự chênh lệch lớn về quy mô kinh tế do khác nhau về nguồn lực và trình độ phát triển.

***b) Tăng trưởng kinh tế***

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân thuộc vào loại cao trên thế giới.

- Song cần chú ý tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định xã hội và bảo vệ môi trường.

***c) Cơ cấu ngành kinh tế***

- Nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang phát triển công nghiệp và dịch vụ.

- ­ Có sự chuyển dịch rõ rệt do đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa.

**2. Các ngành kinh tế**

***a) Công nghiệp***

- Có nhiều điều kiện để phát triển công nghiệp: vị trí, nguồn tài nguyên và nguyên liệu tại chỗ phong phú, lao động dồi dào.

*- Vai trò:*

+ Thúc đẩy chuyển dịch kinh tế.

+ Cung cấp nguồn hàng xuất khẩu thu ngoại tệ.

+ Giải quyết việc làm cho người lao động.

- Trong cơ cấu kinh tế, ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao.

*- Xu hướng chuyển dịch:*

+ Từ ngành công nghiệp truyền thống sang các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học – công nghệ cao.

+ Phát triển ngành công nghiệp gắn với khai thác hợp lí.

+ Có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Cơ cấu ngành đa dạng:

*Công nghiệp khai thác:*

- Đông Nam Á có tiềm năng để phát triển.

- Các ngành như công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, khí tự nhiên, quặng kim loại.

*Công nghiệp điện tử - tin học:*

- Là ngành trẻ, phát triển nhanh nhờ có lợi thế về nguồn lao động dồi dào, chi phi lao động thấp, chính sách…

- Các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện tử dân dụng, thiết bị truyền thông.

*Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng:*

- Cơ cấu đa dạng, như dệt- may, da giày, văn phòng phẩm…

- Trong đó dệt – may giữ vai trò chủ đạo.

 *Công nghiệp thực phẩm:*

- Là ngành chủ đạo của nhiều nước.

- Hiện nay, ứng dụng các thành tựu khoa học- công nghệ vào chế biến và bảo quản.

***b) Nông nghiệp***

- Là nền nông nghiệp nhiệt đới.

- Có nhiều điều kiện thuận lợi về tự nhiên và nguồn lao động dồi dào.

*- Vai trò:*

+ Đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm.

+ Cung cấp nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.

+ Tạo nguồn thu ngoại tệ, giải quyết việc làm cho người dân.

+ Cân bằng sinh thái và môi trường trong khu vực.

*- Đặc điểm:*

+ Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, trình độ thâm canh và chuyên môn hóa ngày càng cao.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến vào nông nghiệp.

+ Hoạt động sản xuất hướng đến sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

***Ngành trồng trọt:***

**-** Khu vực có điều kiện thuận lợi về địa hình, khí hậu, đất đai…

- Cây công nghiệp nhiệt đới được trồng chủ yếu là cao su, cà phê,….

- Cây lương thực được trồng chủ yếu là lúa gạo, ngô. Trong đó lúa gạo là cây truyền thống và quan trọng bậc nhất.

- Hiện nay, các quốc gia đã áp dụng nhiều thành tựu khoa học- công nghệ vào trồng trọt.

 ***Ngành chăn nuôi:***

- Có điều kiện tự nhiên thuận lợi, cơ sở thức ăn phong phú, sự phát triển của công nghiệp thực phẩm…

- Phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi hữu cơ đang là xu hướng của khu vực.

 ***Ngành đánh bắt và nuôi trồng thủy sản:***

- Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển: diện tích mặt nước lớn, bờ biển nhiều vũng, vịnh.

- Đánh bắt xa bờ, tăng cường ứng dụng các công nghệ tiên tiến.

- Hiện nay, ngành nuôi trồng thủy sản được chú trọng.

***c) Dịch vụ***

*Vai trò:*

- Góp phần thúc đẩy phát triển và phân bố các ngành kinh tế khác.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm.

- nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Hội nhập kinh tế thế giới.

*Đặc điểm:*

- Cơ cấu đa dạng, không ngừng phát triển.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng – vật chất kĩ thuật từng bước được mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa.

***Ngành giao thông vận tải****:*

- Nhiều loại hình giao thông vận tải.

- Ngành đóng vai trò quan trọng: giao thông vận tải đường biển và đường hàng không.

***Ngành thương mại****:*

 - Không ngừng phát triển. Gồm hoạt động nội thương và ngoại thương.

+ Nội thương nhộn nhịp ở khu vực có dân số đông và kinh tế phát triển.

+ Ngoại thương: tổng trị giá xuất, nhập khẩu không ngừng gia tăng.

Xuất khẩu: nguyên liệu, nhiên liệu thô, linh kiện điện tử, hàng tiêu dùng, thực phẩm.

Nhập khẩu: các sản phẩm đã qua chế biến, chế tạo.

***Ngành du lịch:***

+ Nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, với nhiều di sản thế giới.

+ Cơ sở hạ tầng – vật chất kỹ thuật ngày càng hoàn thiện.

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa?

**A.** Phi-lip-pin.     **B.** Xin-ga-po. **C.** Thái Lan.     **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Câu 2:** Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á hải đảo?

**A.** Mianma.     **B.** Việt Nam. **C.** Thái Lan.     **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Câu 3:**  Khu vực Đông Nam Á có vị trí cầu nối giữa lục địa Á – Âu với lục địa

**A.** Phi. **B.** Nam Mỹ. **C.** Bắc Mỹ. **D.** Ô-xtrây-li-a.

**Câu 4:** Khoáng sản có trữ lượng và giá trị kinh tế cao ở Đông Nam Á là

**A.** dầu mỏ và khí tự nhiên. **B.** thiếc, đồng, sắt, than.

**C.** vàng, kim cương, sắt. **D.** chì, kẽm, than, sắt.

**Câu 5:** Đông Nam Á có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng là do

**A.** có số dân đông, nhiều quốc gia.

**B.** nằm tiếp giáp các đại dương lớn.

**C.** vị trí cầu nối giữa lục địa và đại dương.

**D.** giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

**Câu 6:** Rừng chủ yếu ở Đông Nam Á là

**A.** rừng mưa nhiệt đới và rừng ngập mặn.

**B.** rừng nhiệt đới ẩm và rừng ngập mặn.

**C.** rừng rậm cận xích đạo, rừng mưa nhiệt đới.

**D.** rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới ẩm.

**Câu 7:** Ý nghĩa mà biển mang lại cho các nước Đông Nam Á là

**A.** phát triển tổng hợp kinh tế biển. **B.** khai thác và nuôi trồng thủy sản.

**C.** giao thông vận tải biển, du lịch. **D.** khai thác khoáng sản biển.

**Câu 8:** Đặc điểm dân số Đông Nam Á là

**A.** cơ cấu dân số đang có xu hướng già hóa. **B.** tỉ lệ người trong độ tuổi lao động giảm.

**C.** tỉ lệ gia tăng dân số không ngừng tăng. **D.** phân bố dân cư đồng đều, mật độ cao.

**Câu 9:** Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?

**A.** Đồng bằng châu thổ rộng lớn. **B.** Núi và cao nguyên bằng phẳng.

**C.** Các thung lũng rộng, chia cắt. **D.** Nhiều quần đảo, đảo núi lửa.

**Câu 10:** Quốc gia nào sau đây có số dân theo đạo Hồi giáo nhiều nhất?

**A.** Ma-lai-xi-a. **B.** In-đô-nê-xi-a. **C.** Phi-líp-pin. **D.** Mi-an-ma.

***Làm bài luyện tập và vận dụng trang 65***